Chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế chia sẻ tại thị trường Việt Nam

LÊ THANH HẢI [1,*], NGUYỄN TRÚC VÂN [2] & LÊ THỊ DIỄM TRINH [3]

[1] Trung tâm Tư vấn ứng dụng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

[2] Trung tâm Mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh

[3] Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

Nhận bài: 23/05/2023 - Duyệt đăng: 15/08/2023

(*) Liên hệ: haithanhle@gmail.com - ĐT: 0983.977.938

Tóm tắt:

Kinh tế chia sẻ là phương thức kinh doanh mới, tận dụng lợi thế phát triển công nghệ để tiết kiệm chi phí giao dịch. Làn sóng cách mạng công nghiệp 4.0 và sự bùng nổ của công nghệ số đang được đánh giá là cơ hội lớn để VN đẩy mạnh phát triển kinh tế chia sẻ. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng, khung pháp lý cho mô hình kinh tế mới này đang còn nhiều khoảng trống, tạo ra nhiều thách thức trong công tác quản lý cũng như tạo ra các cơ chế, chính sách phù hợp để hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp có liên quan. Bài viết khái quát một số vấn đề về kinh tế chia sẻ, đánh giá những tồn tại, hạn chế của những cơ chế, chính sách hiện có và gợi ý một số giải pháp để thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế chia sẻ tại thị trường VN.

Từ khóa: Kinh tế chia sẻ; VN, doanh nghiệp.

Abstract:

Sharing economy is a new business model, utilizing technological development to economize on transaction costs. The wave of the Fourth Industrial Revolution and the boom of digital technology have been evaluated as a major chance for Vietnam to push the growth of sharing economy. Nevertheless, despite the rapid growth, the legal framework of this new economic model still has lots of loopholes, posing challenges to public administration and to policies and mechanisms of supporting the development of relevant enterprises. This paper generally illustrates some issues concerning the collaborative economy, evaluation of shortcomings of current policies and mechanisms, as well as proposals to urge the growth of this economy in Vietnam.

Keywords: Sharing economy, Vietnam, enterprise.

1. Đặt vấn đề

Bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ tin học, viễn thông, Internet trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã dẫn đến xu hướng phát triển rất nhanh các mô hình kinh tế mới trên nền tảng công nghệ số. Tại VN, kinh tế chia sẻ đang từng bước len lỏi vào cuộc sống của từng cá nhân, tổ chức; tác động đến mọi lĩnh vực xã hội, đặc biệt ở những đô thị lớn. Các hình thức vận tải trực tuyến (Grab, Dichung, Fastgo...), dịch vụ chia sẻ phòng * (Airbnb, Travelmob, Luxstay...) và cho vay ngang hàng (Peer-to-peer lending)... đã và đang trở nên quen thuộc với người Việt, tạo ra hàng loạt cơ hội đầu tư mới, cũng như ảnh hưởng sâu rộng đến môi trường lao động, việc làm.

Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế chia sẻ là xu hướng tất yếu bên cạnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với nòng cốt là chuyển đổi số, các chính sách nhằm phát triển kinh tế chia sẻ đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn bộ nền kinh tế, xã hội, quản trị quốc gia và quản trị địa phương. Trong khi đó, quản lý

nhà nước đang trở nên lạc hậu đối với các loại hình kinh doanh mới, từ nhận thức của các cấp chính quyền đến khung khổ pháp luật chính sách có liên quan; Nhà nước không những chưa thực hiện tốt vai trò dẫn dắt, thậm chí có lúc có nơi tạo ra các rào cản không cần thiết cho sự phát triển các sản phẩm và mô hình kinh tế mới. Do đó, cần có chủ trương và chính sách nhất quán nhằm hiểu rõ, tương đồng với, có biện pháp quản lý để phát triển các mô hình kinh tế mới phù hợp với thực tế và đáp ứng tính đa dạng của thị trường. Các mô hình kinh tế dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo cần được xem là "mũi nhọn kinh tế mới", cần được tập trung đầu tư và hỗ trợ phát triển trong thời gian tới.

2. Một số vấn đề về kinh tế chia sẻ

Hiện nay, khái niệm về "kinh tế chia sẻ" (KTCS) vẫn chưa có sự thống nhất với nhiều tên gọi khác nhau được chấp nhận. Một số khái niệm chủ yếu về KTCS đã được sử dụng rộng rãi trong các nghiên cứu như: Dervojeda và cộng sự (2013) cho rằng KTCS bao gồm các hoạt động sử dụng nền tảng công nghệ để giúp người tiêu dùng trả tiền cho quyền truy cập tạm thời thay vì sở hữu. Dyal – Chvà R. (2015) lại cho rằng, KTCS là cách mà các cá nhân thành công bằng việc chia sẻ tài sản thuộc sở hữu cá nhân của mình và chia sẻ thông tin về nhu cầu đối với các tài sản đó. Khi thông tin về hàng hóa, dịch vụ được chia sẻ thường xuyên qua dịch vụ trực tuyến, giá trị của những mặt hàng đối với cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội có thể tăng lên rất nhiều. Từ điển Oxford cũng đã định nghĩa về KTCS là "một hệ thống kinh tế mà ở đó tài sản hoặc dịch vụ được chia sẻ dùng chung giữa các cá nhân, hoặc không phải trả tiền hoặc trả một khoản phí, với tính chất điển hình là thông qua các công cụ Internet". Như vậy, có thể hiểu KTCS là mô hình kinh tế trong đó các cá nhân, tổ chức có thể cho nhau mượn hay thuê mướn tài sản, nguồn lực dư thừa của mình để sử dụng nhằm tăng hiệu suất sử dụng của tài sản với sự hỗ trợ của công nghệ.

Kinh tế chia sẻ còn gọi là kinh tế lao động tự do (freelance economy), kinh tế cộng tác (collaborating economy hoặc collaborative consumption), kinh tế ngang hàng (peer economy), làm việc đám đông (crowdworking), kinh tế truy cập (access economy), kinh tế theo nhu cầu (on-demvà economy)... phản ánh các khía cạnh khác nhau trong mối quan hệ kinh doanh.

Các lĩnh vực điển hình của kinh tế chia sẻ là vận tải (Uber, Grab, Zipcar, GoViet/GoJeck); du lịch/khách sạn (Airbnb, Luxstay); cho vay trong cộng đồng (Peer lending), gọi vốn kinh doanh (KickStarter), dịch vụ gia đình (Rada) và cả chia sẻ mặt bằng văn phòng (Co-working – không sử dụng trực tuyến)... Kinh tế chia sẻ còn tiếp tục phát triển trong nhiều lĩnh

Hình 1: Mô hình kinh doanh kinh tế chia sẻ

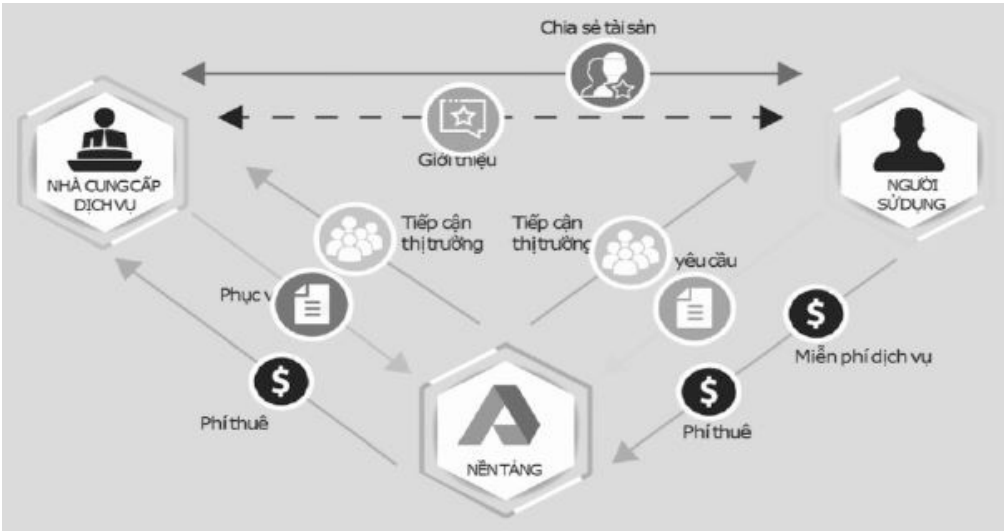

Nguồn: Donata Siuskaite, Vaida Pilinkiene, Dainius Zvirdauskas, 2019

vực khác nhau tùy theo nhu cầu, tính sáng tạo và hiệu quả thực tế.

Mối quan hệ kinh tế trong mô hình kinh tế chia sẻ là quan hệ ngang hàng giữa bên người dùng và bên cung cấp dịch vụ, thông qua nền tảng số (digital platform) giúp các bên gia nhập/tiếp cận thị trường, thường có trả phí (Hình 1). Từ đó phát sinh các quan hệ mới, phương thức giao dịch và nhiều hình thức hoạt động kinh tế chưa thuộc phạm vi quản lý thông thường/hiện hành từ phía Nhà nước.

Bên cạnh những thành tựu cơ bản trong phát triển, KTCS cũng đã bộc lộ những hạn chế nhất định, đòi hỏi cần có giải pháp quản lý nhà nước để phát triển mô hình kinh tế này một cách bền vững, đảm bảo quyền lợi của Nhà nước, doanh nghiệp và khách hàng.

3. Thực trạng phát triển kinh tế chia sẻ hiện nay ở thị trường VN

3.1. Thực trạng chính sách phát triển kinh tế chia sẻ hiện nay

Những lợi ích của mô hình kinh tế chia sẻ đối với người tiêu dùng và nền kinh tế VN là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động mô hình kinh tế chia sẻ cũng phát sinh nhiều vấn đề mới đối với cơ quan quản lý: cần những phản ứng nhanh chóng từ phía các cơ quan quản lý, đưa ra những khung pháp lý đúng đắn và phù hợp bảo đảm môi trường thuận lợi để phát triển, tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa nền kinh tế này với mô hình kinh doanh dịch vụ truyền thống.

Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ" là văn bản quan trọng nhất về kinh tế chia sẻ. Trong đó, xác định quan điểm tương đồng với và thích ứng với xu thế phát triển mới của mô hình kinh tế chia sẻ trong điều kiện phát triển rất nhanh của công nghệ số trên thế giới, nhấn mạnh không cần thiết phải có các chính sách riêng biệt do kinh tế chia sẻ không là một bộ phận kinh tế tách rời. Tuy nhiên, Quyết định 999/QĐ-TTg chưa phải là khung pháp lý, mà thể hiện quan điểm chủ trương, các giải pháp có tính chất khung về kinh tế chia sẻ và cần có hướng dẫn triển khai chi tiết. Bên cạnh đó, Quyết định số 999/QĐ-TTg giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có tính chất linh hoạt: (i) Rà soát các hoạt động theo mô hình kinh tế chia sẻ trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý đã được quy định; (ii) Tùy thuộc vào địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành các quy định về kinh doanh theo hình thức kinh tế chia sẻ tại địa phương nhưng không được trái với các quy định của pháp luật. Trong khi khuôn khổ pháp lý chưa đầy đủ và rõ ràng, việc ban hành quy định cấp địa phương về kinh tế chia sẻ gặp khó khăn.

Đối với một số loại hình kinh tế chia sẻ cụ thể cũng đã có những quy định, hướng dẫn để thực thi. Ngày 17 tháng 01 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định 10/2020/NĐ-CP thay thế nghị định 86/2014/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Qua những quy định đổi mới trong Nghị định 10 (xe phải dán phù hiệu, giá chở khách không do ứng dụng kết nối quyết định, xe đang thí điểm phải xin phải cấp lại phù hiệu), nhận thấy Chính phủ đã từng bước điều chỉnh các loại hình kinh tế mới phù hợp với thị trường và pháp luật VN, trước tiên trong lĩnh vực vận tải, thể hiện mục tiêu quản lý các mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ là tương đồng với phát triển mô hình kinh doanh dựa trên công nghệ số phải đảm bảo tính cạnh tranh công bằng trong kinh doanh, chất lượng phục vụ hành khách phải rõ ràng, minh bạch, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Tuy nhiên, một số lĩnh vực khác, nhất là hình thức cho vay ngang hàng (Peer-to-Peer Lending) ẩn chứa nhiều rủi ro, nhưng môi trường pháp lý còn chưa hoàn thiện.

Mô hình kinh tế chia sẻ là một mô hình kinh tế mới không chỉ đối với VN mà còn đối với cả các nước khác trên thế giới, với nhiều loại hình kinh tế chia sẻ đa dạng, liên tục biến đổi và cả biến tướng so với kinh tế chia sẻ truyền thống. Sự phát triển nhanh của các loại hình kinh tế chia sẻ đang đòi hỏi và tạo áp lực rất lớn đối với Nhà nước trong việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế với nhiều mô hình kinh doanh đa dạng, trong đó có kinh tế chia sẻ.

Đối với nền kinh tế chia sẻ hiện nay, mặc dù có những văn bản đã được ban hành, khung pháp lý đã xây dựng; tuy nhiên, những nội dung còn chưa hoàn thiện và bất cập trong công việc

quản lý loại hình mới này, cụ thể:

Về đăng ký hoạt động

Người cung cấp các dịch vụ chia sẻ như vận tải, thuê phòng, cho vay ngang hàng đều phải tuân thủ theo một số quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh như: Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp (2014), Luật Đầu tư (2014), Luật Hợp tác xã (2012)...và các quy định pháp luật chuyên ngành khác như Luật Du lịch (2017), Luật Nhà ở (2014), Luật Giao thông đường bộ (2008), Luật An toàn thông tin mạng (2015), Luật An ninh mạng (2018), Luật Bảo vệ môi trường (2014), Nghị định 101/2012/NĐ-CP và Nghị định 80/2016/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt...

Ở VN hầu hết các công ty P2P lending hoạt động dưới dạng công ty tư vấn đầu tư, đây là khoảng trống về xác định loại hình hoạt động và đăng ký kinh doanh đối với mô hình này. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã sớm nhận thức được sự tác động sâu sắc của công nghệ tài chính (Fintech nói chung và P2P lending nói riêng tới hoạt động ngân hàng). Từ tháng 3/2017, NHNN đã thành lập Ban Chỉ đạo Fintech nhằm nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ sinh thái (bao gồm cả khuôn khổ pháp lý) cho các doanh nghiệp Fintech phát triển. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao NHNN chủ trì phối hợp các Bộ, ngành xây dựng Đề án áp dụng khuôn khổ pháp lý thử nghiệm (cơ chế sandbox) đối với các sản phẩm Fintech, bao gồm cả dịch vụ P2P lending.

Về cơ chế thanh toán

Việc thanh toán sẽ được thông qua nhà cung cấp nền tảng (trung gian) và người cung cấp cũng như người sử dụng dịch vụ đều phải trả một khoản phí nhất định đối với nhà cung cấp nền tảng này, thường thông qua công ty thanh toán thẻ quốc tế (Visa, Master card) hoặc thông qua thanh toán ví điện tử. Tuy nhiên, tùy theo phân loại nền tảng tập trung, phi tập trung (Grab, Uber) hay hỗn hợp (Airbnb, Expedia) mà cơ chế xác định phí là khác nhau. Mọi cơ chế hoạt động của dịch vụ này đều làm việc trên môi trường mạng và do vậy hoạt động này cũng bị điều chỉnh bởi các quy định về thông tin, thương mại điện tử (TMĐT) như: Luật Thương mại (2005); Luật Giao dịch (2005); Luật Công nghệ thông tin (2006); Luật an toàn thông tin mạng (2015); Luật An ninh mạng (2018); Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các Luật trên như Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Thông tư số 47/2014/TT-BCT của Bộ Công thương quy định về quản lý Website TMĐT,...

Về nghĩa vụ thuế

Đối với nhà cung cấp dịch vụ, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cá nhân hay tổ chức phải ra cơ quan thuế để kê khai, nộp thuế môn bài, thuế thu nhập.

Đối với nhà cung cấp nền tảng trung gian, Bộ Tài chính đã có công văn số 848/BTC-TCT ngày 18/1/2017 về chính sách thuế và quản lý thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh của dịch vụ đặt phòng trực tuyến. Theo đó, đối với Công ty có trụ sở tại nước ngoài (nhà thầu nước ngoài – NTNN) kinh doanh đặt phòng tại VN theo hình thức trực tuyến và phát sinh thu nhập tại VN sẽ áp dụng thuế theo tỷ lệ: Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu được hưởng là 5%; Tỷ lệ % để tính thuế TNDN trên doanh thu được hưởng là 5%.

Đối với lĩnh vực vận tải, Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 11828/BTC-CST ngày 24/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chính sách thuế và quản lý thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Uber B.V Hà Lan tại VN; công văn số 384/TCT-TNCN của Tổng cục Thuế hướng dẫn về Chính sách thuế đối với hoạt động hợp tác kinh doanh của Công ty GrabTaxi.

Về thanh tra, kiểm tra vi phạm, mức phạt được quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP và Nghị định 158/2013/NĐ-CP23. Đối với dịch vụ P2P lending do hiện chưa được phân định rõ loại hình của hoạt động này là hoạt động dân sự hay là hoạt động tài chính, ngân hàng nên các quy định về quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra thuế đối với các chủ thể trong mô hình (bao gồm sàn trung gian kết nối hay người cho vay phát sinh thu nhập) hiện chưa được áp dụng cụ thể. Doanh nghiệp hoạt động P2P lending có thể bị phạt về kinh doanh không phép, sai phép.

Nhìn chung, các văn bản pháp lý liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế đã gần như bao quát hết các hoạt động kinh doanh, tuy nhiên việc thực thi các chính sách này vẫn còn khoảng trống. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, hiện nay việc quản lý thu thuế đang gặp khó khăn đối với các nhà cung cấp nền tảng trung gian, là tổ chức, cá nhân nước ngoài không thành lập tại VN nhưng có phát sinh thu nhập tại VN. Để quản lý thu thuế đạt hiệu quả đối với các tổ chức, cá nhân này cần sự phối hợp chia sẻ thông tin của các Bộ ngành liên quan đến quản lý hoạt động kinh tế chia sẻ.

Về quản lý nhà nước đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), an toàn lao động, đào tạo và các vấn đề xã hội khác:

Theo quy định của Luật BHXH (2014) thì mọi lao động có hợp đồng lao động từ một tháng trở lên phải tham gia BHXH bắt buộc. Theo đó, người lao động và chủ sử dụng lao động có trách nhiệm đóng BHXH cho người lao động trên cơ sở mức tiền lương, tiền công của hợp đồng lao động. Tuy nhiên, đối với loại hình kinh tế chia sẻ, do đặc thù các bên tham gia (người cung cấp dịch vụ, nhà cung cấp nền tảng trung gian) là các đối tác cùng nhau hợp tác kinh doanh nên pháp luật về BHXH chưa điều chỉnh cho các đối tượng này. Đây cũng là khoảng trống pháp lý trong vấn đề an sinh và phúc lợi cho người lao động. Các vấn đề khác về an toàn lao động, đào tạo và các vấn đề xã hội khác đối với người lao động hoạt động trong lĩnh vực kinh tế chia sẻ cũng cần được đáp ứng.

Về hình thức kinh doanh

Quyết định số 24/QĐ-BGTVT về việc thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng được ban hành ngày 07/01/2016 với mục tiêu đưa hoạt động kết nối dịch vụ vận tải trên nền tảng công nghệ thông tin vào nề nếp và phù hợp với khuôn khổ pháp luật, và tạo tiền đề cho việc triển khai các dự án ứng dụng KHCN cho ngành vận tải trong tương lai. Cũng theo quyết định này, công tác thí điểm sẽ được triển khai tại 05 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Ninh) trong vòng 02 năm (từ tháng 01/2016 đến tháng 01/2018). Đơn vị tham gia thí điểm là Công ty TNHH GrabTaxi và các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách loại xe dưới 9 chỗ theo hợp đồng. Đề án thí điểm trên được xây dựng từ đề xuất của Công ty TNHH GrabTaxi. Từ khi chính thức được Thủ tướng Chính phủ cho phép thí điểm hoạt động tại VN vào tháng 10/2015, Công ty TNHH GrabTaxi luôn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị kinh doanh vận tải trong nước và các cơ quan để cung cấp dịch vụ kết nối cho người tiêu dùng. Việc chủ động xây dựng, trình và được Chính phủ, Bộ GTVT phê duyệt Đề án GrabCar được đánh giá là một nỗ lực đáng hoan nghênh của Grab trong việc tuân thủ pháp luật VN, đảm bảo cung cấp thêm một dịch vụ an toàn, hợp pháp và cạnh tranh công bằng, đặc biệt trong giai đoạn ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải tại VN đang được đẩy mạnh phát triển, tạo thuận lợi ngày càng tốt hơn cho hành khách và công tác quản lý.

Đến 01/04/2020, các đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện kinh doanh vận tải đang tham gia Kế hoạch thí điểm triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng (theo Quyết định 24/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2016) nêu trên phải dừng hoạt động thí điểm. Các đơn vị này buộc phải chủ động lựa chọn hình thức kinh doanh phù hợp với đơn vị mình để đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP hoặc trở thành đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải hoặc trở thành đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.

Như vậy, các loại hình xe công nghệ sẽ phải lựa chọn mô hình hoạt động từ 01/4/2020 và có thể sẽ phải đăng ký kinh doanh như một đơn vị vận tải, nếu muốn tiếp tục các chức năng hiện tại. Tuy nhiên, cũng từ ngày này, Grab hay các đơn vị đang thực hiện thí điểm theo Quyết định 24 sẽ được phép hoạt động ở các tỉnh thành, không chỉ bó buộc theo điều kiện thí điểm trước đây.

Về nộp thuế

Liên quan đến lĩnh vực xe ôm, taxi công nghệ (chia sẻ phương tiện đi lại), từ 05/12/2020 còn có thay đổi về nộp thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có hiệu lực. Trong đó, cách thức nộp thuế giá trị gia tăng với

các dịch vụ gọi xe công nghệ sẽ thay đổi. Cụ thể, theo điểm c khoản 5 Điều 7 Nghị định này: Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân thì cá nhân không trực tiếp khai thuế. Tổ chức có trách nhiệm khai thuế GTGT đối với toàn bộ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế và quản lý thuế của tổ chức mà không phân biệt hình thức phân chia kết quả hợp tác kinh doanh, đồng thời khai thay và nộp thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân hợp tác kinh doanh...Như vậy, từ ngày 05/12/2020, các tổ chức hợp tác kinh doanh như Grab, Goviet... sẽ phải tiến hành khai thuế GTGT cho toàn bộ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh với mức thuế là 10% và khai thay, nộp thay thuế thu nhập cá nhân cho các tài xe hợp tác với các hãng xe công nghệ này.

Tại các địa phương, để quản lý các hoạt động liên quan đến kinh tế chia sẻ, bên cạnh việc áp dụng các khuôn khổ pháp lý chung của Chính phủ, Bộ ngành, các địa phương hiện nay cũng đã từng bước xây dựng kế hoạch phát triển và quản lý mô hình kinh doanh này.

3.2. Thực trạng phát triển kinh tế chia sẻ hiện nay tại thị trường VN

VN được coi là thị trường có tiềm năng về kinh tế chia sẻ, tuy nhiên cần được nhận diện rõ ràng để khắc phục những vấn đề bất cập và thúc đẩy phát triển. Hiện nay, số mô hình kinh tế chia sẻ đã xuất hiện, tập trung ba loại dịch vụ: (i) Dịch vụ chia sẻ phương tiện giao thông (như Grab, GoViet, Dichung, Fastgo, Be...); (ii) Dịch vụ lưu trú (như Airbnb, Travelmob, Luxstay); (iii) Dịch vụ cho vay ngang hàng (chủ yếu tập trung vào các doanh nghiệp Fintech). Ngoài ra, nhiều dịch vụ khác cũng đã được hình thành như dịch vụ du lịch, chia sẻ không gian làm việc (Co-working space), gửi xe, chia sẻ lao động và việc làm...

Sự phát triển của kinh tế chia sẻ đã góp phần vào mở rộng và tăng nhanh các giao dịch kinh tế trên thị trường, bổ sung kênh kinh doanh mới. Thông qua công nghệ, khách hàng và người cung cấp dịch vụ dễ dàng kết nối với nhau, qua đó tăng các giao dịch trên thị trường, giúp đa dạng hóa và tăng chủng loại sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, quy mô (số lượng, khối lượng, giá trị) các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ được trao đổi, mua bán trên thị trường tăng lên nhanh chóng. Quy mô doanh thu của thị trường gọi xe và giao đồ ăn trực tuyến tại VN đã tăng hơn 5 lần từ 0,2 tỷ USD năm 2015 lên 1,1 tỷ USD vào năm 2019 và dự báo sẽ đạt 4 tỷ USD vào năm 2025. Điều đó cho thấy tiềm năng của mô hình kinh doanh này ở VN còn rất lớn (Trần Thị Hồng Minh, 2021).

Dịch vụ chia sẻ phương tiện giao thông là điển hình cho phát triển kinh tế chia sẻ tại VN. Năm 2015, Bộ Giao thông và Vận tải cho phép thí điểm Đề án "Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và kết nối hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng". Đến năm 2017, cả nước có 866 đơn vị vận tải (doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải) với 36.809 phương tiện tham gia thí điểm. Theo đà phát triển mạnh mẽ của Grab, đã có khoảng 10 hãng taxi khác đã tham gia cung cấp ứng dụng đặt xe qua mạng, trong đó có cả các hãng taxi lớn như Vinasun, Mai Linh,... để cạnh tranh với Grab đang ngày càng mở rộng thị phần. Như vậy, mô hình kinh tế chia sẻ đã đáp ứng việc cung cấp các nguồn lực/dịch vụ trong nước đến người có nhu cầu một cách nhanh chóng thông qua công nghệ; tận dụng hiệu quả về cả thời gian và tiết kiệm chi phí; góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy mạnh sáng tạo trong kinh doanh.

Bên cạnh những lợi ích đem lại, mô hình kinh tế chia sẻ cũng bộc lộ những rủi ro và khó khăn, nhất là quản lý nhà nước đối với mô hình này. Các tập đoàn lớn của nước ngoài với ưu thế về vốn và công nghệ giữ vai trò dẫn dắt và chi phối các chủ thể tham gia mô hình kinh doanh chia sẻ ở trong nước và kết nối với mạng lưới các chi nhánh khác ở nước ngoài. Từ đó, dẫn tới nguy cơ cạnh tranh không công bằng, không lành mạnh giữa mô hình kinh doanh truyền thống với kinh tế chia sẻ do chưa xác định được ngành nghề kinh doanh của loại hình này. Sự cạnh tranh không công bằng giữa mô hình kinh tế chia sẻ và kinh tế truyền thống sẽ tạo ra các xung đột lợi ích giữa các doanh nghiệp liên quan.

Thách thức lớn nhất cho sự phát triển của các mô hình kinh tế chia sẻ tại VN nói chung hiện nay là hệ thống pháp luật quy định các vấn đề liên quan đến mô hình kinh tế chia sẻ chưa

hoàn thiện. Khung pháp lý về hoạt động kinh doanh hiện nay vẫn thuần túy là các quy định kinh doanh truyền thống, chỉ mới bắt đầu có một vài quy định cụ thể hay điều chỉnh một vài khía cạnh của các hoạt động kinh doanh chia sẻ, gây khó khăn trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh chia sẻ. Hình thức kinh doanh của kinh tế chia sẻ dựa trên nền tảng công nghệ, bao gồm giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, giao dịch giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, giao dịch giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và giao dịch giữa người tiêu dùng và người tiêu dùng. Do đó, các mô hình kinh tế chia sẻ gặp vướng mắc trước hết là việc cấp giấy phép kinh doanh vì vẫn chưa có trong danh mục ngành nghề kinh doanh. Mặc dù theo quy định của pháp luật hiện hành thì các tổ chức, cá nhân được phép kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm nhưng cũng chưa có quy định chi tiết về ngành nghề này nên đã gây ra không ít thách thức cho doanh nghiệp đăng ký hoạt động cũng như xác định nghĩa vụ thuế của mình.

Với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế chia sẻ hiện nay và cơ chế chính sách chưa hoàn thiện, cũng dẫn đến một thách thức khác đó là lũng đoạn thôn tính thị trường từ các tập đoàn lớn của nước ngoài, với ưu thế về vốn và công nghệ họ đẩy mạnh mua lại cổ phần chi phối tại các công ty thuộc loại hình kinh tế chia sẻ của VN nói chung. Thậm chí, các ông lớn nước ngoài chấp nhận lỗ trong ngắn hạn để chiếm lĩnh thị phần tại VN. Các nền tảng thương mại điện tử như Tiki, Sendo, Lazada là ví dụ điển hình. Thực tế, kinh tế chia sẻ ở VN hiện nay chủ yếu do các đại gia nước ngoài cung cấp nền tảng kết nối chi phối. Điển hình như Grab trên thị trường dịch vụ vận tải trực tuyến. Airbnb, Expedia trên thị trường dịch vụ chia sẻ phòng ở. Tương tự, trong lĩnh vực đặt dịch vụ du lịch trực tuyến, những cái tên thống lĩnh đều là công ty ngoại như Agoda.com, Booking.com, Trivago.com, Airbnb.com...

Kinh tế chia sẻ hiện nay phát triển rất nhanh chóng thông qua sự hỗ trợ của thiết bị công nghệ cao, cơ sở hạ tầng cứng và hạ tầng mềm có thể đáp ứng tốt kết nối trong nền kinh tế chia sẻ. Nó tận dụng lợi thế của phát triển công nghệ số. Do đó, một thách thức nữa đặt ra đó là nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao còn khá ít về số lượng, chưa bảo đảm về chất lượng.

Ngoài ra, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin cũng chưa đáp ứng được yêu cầu. Trong nền kinh tế chia sẻ hiện nay, dữ liệu là tài nguyên. Tuy nhiên, hệ thống dữ liệu ở VN còn phân tán, chưa chia sẻ và kết nối liên thông. Do đó, VN đối mặt với thách thức lớn đến từ việc xây dựng một hệ cơ sở dữ liệu chung của quốc gia. Hiện một số bộ, ban, ngành đã tự xây dựng cơ sở dữ liệu cho mình nhưng khả năng liên thông chúng với nhau vẫn còn hạn chế. VN hiện chỉ có 6 cơ sở dữ liệu quốc gia và chưa được hoàn thiện so với các nước láng giềng, như: Thái Lan, Singapore, Indonesia... Đây là nút thắt quan trọng cần giải quyết, bởi việc có được nguồn dữ liệu đầu vào tốt là nền tảng căn bản để tạo lợi thế cho các doanh nghiệp công nghệ trong nước, giúp họ tìm ra lời giải cho bài toán làm thế nào để VN cạnh tranh sòng phẳng với các dịch vụ công nghệ xuyên biên giới trên thế giới.

Bên cạnh đó, việc bảo đảm an ninh mạng, bảo mật, an toàn thông tin ở đang đối mặt với nhiều nguy cơ là thách thức lớn đối với kinh tế chia sẻ. Nền kinh tế chia sẻ dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, Internet chứa đựng nguy cơ lớn về bảo mật, an toàn thông tin, tài chính và tính riêng tư của dữ liệu, của các chủ thể tham gia. Trong năm 2021, Cục An toàn thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý hơn 9.700 cuộc tấn công mạng dẫn đến sự cố đối với các hệ thống thông tin tại VN, tăng 42,42% so với năm 2020 (Vietnam+, 2022). Theo nghiên cứu, thống kê của hãng bảo mật Kaspersky, VN nằm trong top 3 quốc gia bị tấn công mạng nhiều nhất thế giới trong năm 2018 (Tạp chí Điện tử Thông tin và Truyền thông, 2019). Điều này cho thấy, có một lỗ hổng rất lớn của VN trong lĩnh vực bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin. Đặc biệt, trong một thế giới ngày càng kết nối, khi kỹ thuật số trở nên phổ biến, việc ngăn chặn và giải quyết vấn đề tấn công qua mạng ngày càng trở nên cấp bách vì không chỉ là vấn đề an ninh, an toàn kinh tế, bảo mật thông tin của cá nhân, doanh nghiệp... mà còn là vấn đề an ninh và lợi ích của quốc gia.

Ngoài ra, nhiều rào cản khác

đối với kinh tế chia sẻ còn đến từ các quy định của pháp luật về thanh toán quốc tế và giao dịch thương mại điện tử, khả năng tiếp cận và sử dụng cơ sở hạ tầng (kết nối băng thông rộng tốc độ cao; dịch vụ tài chính, cơ sở dữ liệu cá nhân và quản lý sử dụng dữ liệu cá nhân...), đặc biệt là niềm tin vào mô hình kinh tế trực tuyến. Trong nhiều trường hợp, các quy định của pháp luật đã lỗi thời và không thể thích ứng kịp với các tác động của công nghệ mới và dịch vụ mới.

4. Một số giải pháp chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế chia sẻ tại thị trường VN

Thực tế phát triển và quản lý kinh tế chia sẻ tại nhiều quốc gia cho thấy, để khai thác tối đa điểm mạnh và tiềm năng của mô hình kinh tế chia sẻ và hạn chế các tác động tiêu cực, vấn đề cần quan tâm trước tiên là phải hoàn thiện hệ thống pháp lý để quản lý các vấn đề liên quan phát sinh từ mô hình kinh tế này. Một số giải pháp đề xuất bao gồm:

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý về kinh tế chia sẻ

Ban hành khuôn khổ pháp lý cho phát triển các công nghệ mới. Một số ngành, lĩnh vực kinh tế mới như: điện toán đám mây, Blockchain, xác thực khách hàng điện tử e-KYC; tiền KTS, Fintech, Bigtech; cho vay ngang hàng... cần được có khuôn khổ pháp lý để thử nghiệm (svàbox). Nghiên cứu sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định liên quan trong đó chú trọng quản lý các mô hình, sản phẩm kinh doanh mới như Fintech, ví điện tử, dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ thanh toán mới không qua tài khoản ngân hàng; hoạt động đại lý thanh toán và đặc biệt là quy định liên quan đến chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào lĩnh vực thanh toán.

Cần quy định rõ trách nhiệm giữa các bên trong các mô hình kinh tế chia sẻ. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chính sách tạo lập môi trường kinh doanh và cạnh tranh cũng như hợp tác giữa các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chia sẻ và doanh nghiệp kinh doanh truyền thống, giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số tại thị trường VN nói chung.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách hỗ trợ và khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp ICT, hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và phát triển; khuyến khích phát triển các hệ sinh thái số, nền tảng số, có các chính sách ưu đãi cho việc thành lập và phát triển startup công nghệ.

Xây dựng và sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách về hệ sinh thái số với đầy đủ các yếu tố như: nền tảng số, mạng 5G, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật... phát triển hạ tầng số, nền tảng số và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số cũng như đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các ứng dụng công nghệ số, giải pháp thông minh phục vụ tiến trình quản lý và phát triển kinh tế số. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và triển khai đồng bộ giải pháp trong quản lý, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu.

Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện kịp thời một số văn bản quy định hướng dẫn nhằm tăng cường quản lý một cách có hiệu quả hoạt động kinh doanh này, từ đó có thể khai thác tối đa tiềm năng và đẩy mạnh mô hình kinh tế chia sẻ phát triển; nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế. Cụ thể là rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện một số văn bản pháp quy sau:

- Luật Thương mại: Điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện theo hướng tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với các giao dịch kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực thương mại, đặc biệt là thương mại điện tử.

- Luật Giao dịch điện tử: Điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện theo hướng tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với các giao dịch điện tử, đặc biệt là thương mại bán lẻ trực tuyến, thanh toán điện tử và tiền điện tử, hay các giao dịch trực tuyến xuyên biên giới có liên quan đến kinh tế chia sẻ.

- Luật Doanh nghiệp: Bổ sung đối tượng điều chỉnh của Luật nhằm tăng cường vai trò quản lý đối với các doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ.

Thứ hai, xây dựng và phát triển hệ sinh thái cho kinh doanh, đầu tư theo mô hình kinh tế chia sẻ

Xây dựng các cơ chế chính sách tạo chủ động phát triển kinh tế chia sẻ, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp: Khuyến khích đổi mới và phát triển công nghệ, ưu tiên nghiên cứu phát triển các nền tảng công

nghệ, phát triển nguồn nhân lực, phát triển cơ sở hạ tầng cho phát triển kinh tế chia sẻ.

Đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế: Các sở ngành tăng cường phối hợp với nhau trong công tác điều hành quản lý nhà nước; đẩy nhanh thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử.

Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin và dữ liệu giữa chính quyền các cấp và các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề, các hộ kinh doanh.

Tăng cường các giải pháp về thanh tra, kiểm tra: Hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm quản lý hoạt động thanh toán điện tử đối với việc cung cấp các dịch vụ xuyên biên giới nhằm đảm bảo chủ quyền thanh toán đối với các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào lãnh thổ VN.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ quyền riêng tư của công dân, tổ chức, đảm bảo chủ quyền trên không gian mạng: thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về mở cửa thị trường dịch vụ (trong đó có dịch vụ Internet) và về thương mại điện tử nhằm khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh tốt trên nền tảng công nghệ số.

Thứ ba, phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ kinh tế chia sẻ

Cần tập trung đầu tư phát triển mạng lưới Internet, nâng cấp đảm bảo tính bảo mật tài khoản thanh toán trực tuyến, cả về số lượng và chất lượng, bởi, đặc thù cơ bản của kinh doanh chia sẻ chính là các giao dịch thông qua mạng lưới trực tuyến. Khi chưa có sự phát triển mạnh mẽ của Internet thì sẽ không thể có một nền tảng tốt cho sự phát triển và thành công của kinh doanh chia sẻ.

Chú trọng công tác đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là về công nghệ thông tin đi đôi với việc tăng cường nâng cao an ninh mạng để đảm bảo lợi ích cho người tham gia. Đồng thời, tăng cường hoạt động kiểm soát việc minh bạch về thông tin; quản lý giao dịch điện tử, thanh toán quốc tế về thương mại bằng thẻ; quản lý chất lượng dịch vụ, sản phẩm đối với các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế chia sẻ có liên quan.

Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (Internet of Things - IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước...

5. Kết luận

Bên cạnh những lợi ích mà người tiêu dùng được hưởng từ việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của mô hình kinh tế chia sẻ, mô hình kinh tế này cũng có những mặt tiêu cực trong đó tạo ra nhiều thách thức về mặt quản lý cho các cơ quan nhà nước ở Trung ương và các địa phương. Dự báo trong thời gian tới, mô hình kinh tế chia sẻ sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ và là xu hướng toàn cầu. Sự phát triển của kinh tế chia sẻ không giống nhau ở các quốc gia vì vậy VN cần tăng cường học tập kinh nghiệm quản lý từ các nước, thúc đẩy ban hành các khuôn khổ pháp lý và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp để thúc đẩy kinh tế chia sẻ phát triển ở VN●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dervojeda, K., Verzijil, D., Hagtegaal, F., Lengton, M., Rouwmaat, E., Monfardini, E., and Frideres, L. (2013). *The Sharing Economy: Accessibility Based Business Models for Peer-to-Peer Markets. European Union.* September 2013, No. 190, p.1-18

Donata Siuskaite, Vaida Pilinkiene, Dainius Zvirdauskas. (2019). The Conceptualization of the Sharing Economy as a Business Model. *Engineering Economics.* June 2019, 30(3), p.373-381.

Dyal-Chand, R. (2015). Regulating Sharing: The Sharing Economy as an Alternative Capitalist System. *Tulane Law Review,* 90(2), p.241-309.

Thủ tướng Chính phủ. (2019). *Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ.*

Trần Thị Hồng Minh. (2021). Tác động của mô hình kinh tế chia sẻ tới nền kinh tế VN. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*. Số 04/2021, p.36-41.